

Số: 107/2025/QĐST-DS

Gò Công Tây, ngày 14 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 385/2023/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Phạm Minh T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp H, xã B, thành phố G, tỉnh T.

- **Bị đơn:** - Võ Văn Đ, sinh năm 1969.

Địa chỉ: K, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

Đại diện ủy quyền: Trần Thị Kim P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: K, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

- Lê Thị Yến Ph, sinh năm 1970.

Địa chỉ: K, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị Yến Ph có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Minh T số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Ông Phạm Minh T có nghĩa vụ thực hiện thủ tục, sang tên quyền sử dụng đất lại cho ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị Yến Ph các thửa đất số 157, tờ bản đồ số 23, diện tích 1.689,3m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS06552 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 31/12/2020 cho ông Phạm Minh T; thửa đất số 185, tờ bản đồ số 23, diện tích 863,9m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền

sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS06554 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 31/12/2020 cho ông Phạm Minh T; thửa đất số 327, tờ bản đồ số 06, diện tích 273,1m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS06553 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 31/12/2020 cho ông Phạm Minh T; đất tọa lạc tại thị trấn V, huyện G, tỉnh T; đồng thời ông Phạm Minh T trả lại cho ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị Yến Ph bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00149 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 24/5/2008 cho ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị Yến Ph.

Thực hiện việc trả tiền, lập thủ tục sang tên quyền sử dụng đất, trả giấy chứng nhận quyền sử dụng vào ngày 04/6/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Ông Đ và bà Ph phải liên đới chịu 27.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 600.000 đồng đã nộp biên lai số 0009296 ngày 14/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G; nên ông Đ và bà Ph còn phải nộp tiếp số tiền 27.000.000 đồng.

+ Ông T phải chịu 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 900.000 đồng đã nộp biên lai số 0012593 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G; nên ông T đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Trung Hiếu